

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BẮC GIANG  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/DS -ST  
Ngày 11/01/2021  
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Triệu Thị Luyện

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Văn Môn

2. Bà Thân Thị Tuyết Nhung

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Mai Hương –Thư ký TAND thành phố Bắc Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa:** Bà Hà Thị Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở TAND thành phố Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 168/2020/TLST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2020/QĐXX-DS ngày 07/12/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 87/2020/QĐST-DS ngày 22/12/2020 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Hàng HH.

*Trụ sở chính:* 54A Nguyễn Chí T, phường L, quận Đ, thành phố H.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Nguyễn Hoàng L, chức vụ: Tổng giám đốc

*Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng:* Ông Nguyễn Tuấn A – Chức vụ: Chuyên viên cao cấp – Phòng XLN KHCN; ông Đỗ Ngọc K- Giám đốc Quản lý XLN KHCN KV1 – Phòng XLN KHCN (Văn bản ủy quyền số 6817 ngày 12/11/2020 – có mặt)

Cùng địa chỉ: Tầng 27, Tòa nhà TNR, 54A Nguyễn Chí T, phường L, quận Đ, thành phố H

*Bị đơn:* Chị Đặng Thu T, sinh năm 1981 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Phố G, thị trấn B, huyện Y, tỉnh G

Nơi làm việc: Điện lực huyện Y - Công ty Đ, địa chỉ số 183, phố H thị trấn P, huyện Y, tỉnh G.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 31/3/2016, chị Đặng Thu T ký hợp đồng tín dụng số 40/2016/HĐCV với Ngân hàng TMCP Hàng Hải (viết tắt là Ngân hàng) để vay tổng số tiền 200.000.000đồng, mục đích vay sửa chữa nhà ở; thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân vốn vay lần đầu tiên; lãi suất cho vay theo quy định của Ngân hàng được quy định cụ thể tại các Khế ước nhận nợ. Ngày 31/3/2016, chị Thảo được Ngân hàng giải ngân cho vay số tiền 200.000.000đồng tại Khế ước nhận nợ số 40/2016/CVCN, thời hạn vay 60 tháng từ ngày 31/3/2016 đến 31/3/2021; lãi suất vay 15%/năm tính trên dư nợ thực tế và được điều chỉnh theo thông báo của Bên A (Ngân hàng), hình thức rút vốn: một lần; kỳ trả nợ gốc: Nợ gốc trả đều hàng tháng, lãi trả hàng tháng tính trên dư nợ thực tế giảm dần. Kỳ trả gốc 60 kỳ, ngày trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 29/4/2016, các kỳ tiếp theo nợ gốc được trả 01 tháng/lần vào ngày 30 hàng tháng/quý/năm. Số kỳ trả lãi: 60 kỳ, ngày trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 29/4/2016, các kỳ tiếp theo nợ lãi được trả 01 tháng/lần vào ngày 30 hàng tháng/quý/ năm.

Ngày 18/03/2016, chị Đặng Thu T Giấy đăng ký phát hành thẻ tín dụng với Ngân hàng TMCP Hàng Hải - Chi nhánh Bắc Giang, hai bên thống nhất việc Ngân hàng cho chị Đặng Thu T được cấp hạn mức thẻ tín dụng là 15.000.000 đồng; lãi suất chi tiêu: Lãi suất theo quy định của MSB (thay đổi theo chính sách/sản phẩm do MSB ban hành từng thời kỳ).

Quá trình thực hiện hợp đồng, chị Thảo đã trả Ngân hàng được khoảng 83.728.329 đồng tiền gốc và 32.018.056đồng tiền lãi của khoản vay theo Hợp đồng tín dụng và 4.287.500 đồng tiền lãi của khoản vay theo thẻ. Khoản vay của chị Thảo là khoản vay tín chấp, không có tài sản bảo đảm. Chị Thảo vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ tháng 9/2016 và không được Ngân hàng cho gia hạn nợ hoặc cơ cấu lại thời hạn trả nợ.

Ngân hàng thường xuyên đôn đốc chị Thảo trả nợ nhưng không được nên Ngân hàng khởi kiện:

- Buộc chị Đặng Thu T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Hàng Hải toàn bộ dư nợ gốc và lãi vay theo Hợp đồng cho vay, Khế ước nhận nợ, thẻ tín dụng đã ký giữa Ngân hàng Hàng Hải – Chi nhánh Bắc Giang với chị Đặng Thu T, tổng số tiền tạm tính đến ngày 07/8/2020 là 215.967.508 đồng, cụ thể: Dư nợ khoản vay theo Hợp đồng tín dụng là: 186.047.446 đồng (trong đó nợ gốc là 116.271.671 đồng, nợ lãi là 69.775.775 đồng); Dư nợ khoản vay theo thẻ tín dụng là 29.920.062 đồng và toàn bộ tiền lãi phát sinh kể từ ngày 08/8/2020 theo mức lãi suất nợ quá hạn theo quy định tại Hợp đồng cho vay và Khế ước nhận nợ, thẻ tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán hết nợ.

Khoản tiền vay nêu trên là của cá nhân chị Thảo nên Ngân hàng chỉ yêu cầu cá nhân chị Thảo phải trả. Ngân hàng không đồng ý với đề nghị trả dần mỗi quý trả 2000.000đồng của chị Thảo.

*Tại bản tự khai, Biên bản lấy lời khai ngày 18/11/2020, bị đơn là chị Đặng Thu T trình bày:*

Ngày 31/3/2016, chị Thảo ký hợp đồng tín dụng số 40/2016/HĐCV với Ngân hàng TMCP Hàng HH – Chi nhánh Bắc Giang để vay tổng số tiền 200.000.000đồng, mục đích vay sửa chữa nhà ở; thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân vốn vay lần đầu tiên; lãi suất cho vay theo quy định của Ngân hàng được quy định cụ thể tại các Khế ước nhận nợ. Ngày 31/3/2016, chị Thảo được Ngân hàng giải ngân cho vay số tiền 200.000.000 đồng tại Khế ước nhận nợ số 40/2016/CVCN, thời hạn vay 60 tháng từ ngày 31/3/2016 đến 31/3/2021. Về lãi suất, kỳ hạn trả nợ gốc, nợ lãi như Ngân hàng trình bày và như Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ đã ghi.

Ngày 18/3/2016, chị Thảo ký giấy đăng ký phát hành thẻ tín dụng với Ngân hàng TMCP Hàng HH - Chi nhánh Bắc Giang, loại thẻ Blue, hai bên thống nhất và Ngân hàng cấp hạn mức thẻ tín dụng là: 15.000.000 đồng, lãi suất chi tiêu: Lãi suất theo quy định của Ngân hàng.

Chị Thảo không có ý kiến gì về việc ký kết, thực hiện hợp đồng, thẻ tín dụng đã ký.

Quá trình thực hiện hợp đồng, chị Thảo đã trả Ngân hàng được khoảng 83.728.329 đồng tiền gốc và 36.305.556đồng tiền lãi của khoản vay theo hợp đồng và khoản vay theo thẻ. Khoản vay của chị là khoản vay tín chấp, không có tài sản bảo đảm

Ngân hàng khởi kiện buộc chị Thảo thanh toán trả toàn bộ dư nợ gốc và lãi vay theo Hợp đồng cho vay, Khế ước nhận nợ, thẻ tín dụng đã ký chị Thảo đồng ý nhưng do hiện nay đang gặp nhiều khó khăn về tài chính nên đề nghị Ngân hàng cho trả dần mỗi quý 2000.000đồng. Toàn bộ khoản tiền vay nêu trên là của cá nhân chị Thảo, không liên quan đến ai khác nên không yêu cầu ai khác phải có trách nhiệm trả cùng.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng không được do nguyên đơn, bị đơn không thống nhất được phương án trả nợ.

Tại phiên tòa ngày 22/12/2020: Nguyên đơn vắng mặt và có đơn đề nghị hoãn phiên tòa nên Tòa án đã ra quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa ngày 11/01/2021: Bị đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Nguyên đơn trình bày:

- Tính đến hết ngày 11/01/2021, chị Đặng Thu T còn nợ Ngân hàng tổng số tiền theo Hợp đồng tín dụng số 40/2016/HĐCV ngày 31/3/2016 là 196.661.017 đồng trong đó nợ gốc là 116.271.671 đồng, nợ lãi trong hạn là 69.287.344 đồng, lãi quá hạn là 11.020.002 đồng. Ngân hàng yêu cầu chị Thảo phải trả toàn bộ khoản nợ này.

- Tính đến hết ngày 11/01/2021, chị Đặng Thu T còn nợ Ngân hàng số tiền theo thẻ tín dụng là 31.722.332 đồng. Ngân hàng xin rút yêu cầu này, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

- + Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc chị Đặng Thu T phải trả Ngân hàng TMCP Hàng HH số tiền tính đến ngày 11/01/2021 là 196.661.017 đồng, trong đó: Nợ gốc là 116.271.671 đồng, nợ lãi là 80.389.346 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 40/2016/HĐCV ngày 31/3/2016.

- + Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Hàng HH về việc buộc chị Đặng Thu T trả số tiền 31.722.332 đồng theo giấy đăng ký phát hành thẻ tín dụng ngày 18/3/2016.

- + Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Hoàn trả nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1.]. Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị đơn là chị Đặng Thu T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt đối với bị đơn.

[2.]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Hàng HH khởi kiện yêu cầu bị đơn là chị Đặng Thu T trả tiền gốc, tiền lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký do chị Thảo vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc, tiền lãi theo thỏa thuận, cam kết trong hợp đồng tín dụng. Bị đơn không có giấy phép đăng ký kinh doanh, mục đích vay sửa chữa nhà, nơi ký kết, thực hiện hợp đồng là trụ sở của Ngân hàng TMCP Hàng HH - Chi nhánh Bắc Giang. Căn cứ Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật là quan hệ dân sự “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm g khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang.

[3.]. Về yêu cầu đòi nợ gốc, nợ lãi theo Hợp đồng tín dụng số 40/2016/HĐCV ngày 31/3/2016 của nguyên đơn:

[3.1] Theo lời khai của nguyên đơn, bị đơn và các tài liệu do nguyên đơn cung cấp thì ngày 31/3/2016, chị Thảo ký hợp đồng tín dụng số 40/2016/HĐCV với Ngân hàng TMCP Hàng HH – Chi nhánh Bắc Giang để vay tổng số tiền 200.000.000đồng, Cùng ngày 31/3/2016, chị Thảo được Ngân hàng giải ngân cho vay số tiền 200.000.000đồng tại Khế ước nhận nợ số 40/2016/CVCN.

[3.2] Theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng nêu trên và lịch thanh toán nợ vay thì chị Thảo vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc, tiền lãi kể từ tháng 9/2016. Việc chị Thảo không thực hiện trả nợ gốc, nợ lãi theo kỳ hạn trả nợ là vi phạm điều khoản trong hợp đồng tín dụng đã ký kết. Tính đến ngày 11/01/2021, chị Thảo còn nợ Ngân hàng số nợ gốc, nợ lãi như Ngân hàng yêu cầu là đúng. Chị Thảo không có ý kiến gì về số tiền còn nợ, về hợp đồng tín dụng và đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Do đó, việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu chị Thảo trả số tiền nêu trên là phù hợp với thỏa thuận của các bên tại Hợp đồng tín dụng và có căn cứ theo khoản 2 Điều 91; khoản 2 Điều 95; điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

[4]. Về yêu cầu đòi khoản tiền 31.722.332 đồng theo thẻ tín dụng ngày 18/3/2016 của nguyên đơn: Tại phiên tòa, nguyên đơn xin rút yêu cầu, việc rút yêu cầu là tự nguyện nên căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX đình chỉ yêu cầu này.

[5]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn là chị Đặng Thu T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 90; khoản 2 Điều 91; khoản 2 Điều 95; điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm g khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 147; khoản 1 Điều 228; khoản 2 Điều 244; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

1. Buộc chị Đặng Thu T phải trả Ngân hàng TMCP Hàng HH số tiền tính đến ngày 11/01/2021 là 196.661.017 đồng (*bằng chữ: Một trăm chín mươi sáu triệu, sáu trăm sáu mươi một nghìn, không trăm mười bảy đồng*) trong đó: Nợ gốc là 116.271.671 đồng, nợ lãi là 80.389.346 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 40/2016/HĐCV ngày 31/3/2016.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Hàng HH về việc buộc chị Đặng Thu T trả số tiền 31.722.332 đồng theo giấy đăng ký phát hành thẻ tín dụng ngày 18/3/2016.

## 2. Về án phí:

- Chị Đặng Thu T phải chịu 9.833.050 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.
- Hoàn trả Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam số tiền 5.399.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2018/0001613 ngày 12/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang.

## 3. Về nghĩa vụ thi hành án:

- Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- 4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

***Nơi nhận:***

- TAND Tỉnh Bắc Giang.
- VKSND Tp Bắc Giang.
- CCTHADS Tp Bắc Giang .
- Các đ- ơng sự.
- L- u HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Triệu Thị Luyện**

